

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thùy My**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 392/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích D**, sinh năm 1986

HKTT: hẻm 2, đường M, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: đường T, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Hoàng Tr**, sinh năm 1985

Địa chỉ: hẻm 2, đường M, phường X, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình bày và yêu cầu: Bà và ông Phạm Hoàng Tr tự nguyện tìm hiểu, chung sống vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 06/12/2012 tại UBND phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Chung sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, đến năm 2020 thì mâu thuẫn thực sự trầm trọng không thể hàn gắn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tr không chăm lo cho vợ con và có mối quan hệ

với người phụ nữ khác bên ngoài nên từ đó giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, mặc dù cả hai đã nhiều lần cố gắng bỏ qua mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm nhưng không thành và đã ly thân hơn 04 tháng nay. Do không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Hoàng Tr.

- Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Chí H (nam), sinh ngày 28/01/2013, bà đồng ý giao con cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn và bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Phạm Hoàng Tr trình bày:* Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Sau khi kết hôn một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình nên từ đó vợ chồng cũng có cự cãi. Do hiện tại mâu thuẫn cũng không trầm trọng và ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung như bà D trình bày, hiện do bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự, điều tra thu thập chứng cứ đầy đủ, gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng hạn. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chưa phát hiện vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao cháu Phạm Chí H (nam), sinh ngày 28/01/2013 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, yêu cầu nuôi con chung nên xác định đây là quan hệ ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Phạm Hoàng Tr kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm nên tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn. Vì vậy bà yêu cầu xin ly hôn với ông Tr.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà D và ông Tr thật sự trầm trọng, sau khi xảy ra mâu thuẫn thì hai bên gia đình đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, ông Tr cũng không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên kéo dài quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Bà D và ông Tr thống nhất giao cháu H cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con, đồng thời tại văn bản lấy ý kiến ngày 06/5/2021 cháu H cũng thống nhất ở với ông Tr sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Do nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Căn cứ tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Bà D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đương sự cũng như việc vi phạm về thời hạn giải quyết án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Phạm Hoàng Tr.

2. *Về con chung:* Giao cháu Phạm Chí H (nam), sinh ngày 28/01/2013 cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp, theo biên lai thu số 003861 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự, quận Ninh Kiều thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải chịu. Bà D đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- UBND phường **Xuân Khánh**;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lai Ngọc Trí